

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

27-1-1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thảo
Chủ tịch Hội Cựu Đình TNETVN.

Thưa Bà,

Như theo thư trước đây, tôi có gửi đến Hội một danh sách gồm những anh chị em tù nhân, trong đó chỉ có một gia đình (số 8) chỉ Lương Thị Hằng, là nhân viên làm cho USIS Cần Thơ. Trong danh sách này, anh chị em yêu cầu rằng xin cho họ biết họ có được ghi trong danh sách 11.000 tù nhân và 40.000 thân nhân của tù nhân đã được Hoa Kỳ gửi cho Hanoi vào thg 8/1988?

Cũng theo danh sách này anh chị em đã được cấp LOI do ODP. Có người đã được cấp tư vấn như này!

Chúng tôi cũng mới đọc thư của Hội từ VNTP. rất cảm thông sâu xa với Hội. Vì tôi thấy rằng chỉ có một số anh chị em tìm lạc với chúng tôi, để chuyển đạt hồ sơ của họ, những chi phí tem thư, photocopy... đã thấy nam giới. Phải chi tại Hội phải giải quyết cho 5, 6 ngàn hồ sơ!

Với thân phận một chim khỉ già (sinh 1919) mất vợ từ năm đầu thg 1982. Cũng không có nơi nào muốn làm việc. Tôi đánh chết 1/2 xin gửi tiền quy Hội 40 để mua tem thư cho anh chị em tù nhân.

(Trong danh sách số 19, anh Hà Ngọc Phú đồng hương Sadec) Xin ông Trần Ch�i phúc cho Bà và quy Hội đạt nhiều thành quả cứu giúp anh chị em tù nhân bên nhà sớm thôi! nguyện.

Trần Trọng
Nguyễn Kha

Kim Hist 52 tù nhân + bị thức cũ tem -

Xin miễn 2 táng thư này trên báo.
Cảm ơn Bà

MARIA HIEP NGUYEN TRAN		352
REDMOND, WA 98052		1/27 1989
Pay to the order of	Hội Cựu Đình Tù nhân CTNV.	\$110.00
Ten số		Dollars
Overlake Park Branch Puget Sound Bank Puget Sound Savings Bank 15110 N.E. 24th Street Redmond, Washington 98052		
For	Nguyễn Kha	

The list of the political prisoners and US personnel in Vietnam, they have been LOI by ODP. But the Vietnamese authority delay. Would you please consider to intercede with the Vietnamese authority for them leave from Vietnam.

1. VU VAN ANH, IV697I8, 45/36 Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
2. THAI VAN A, IV89582, 308/I9 Cach Mang 8, quận 3, Hochiminh City.
3. NGUYEN VAN BINH, IVI2722I, 98/3 Cach Mang 8, Quận Tân Bình, Hochiminh City
4. HA TUONG CAT, IV.057490, 26/62 Nguyễn Bình Khiêm, Quận I Hochiminh City
5. PHAN VAN CỤ, IV47947, 20/E, 117 Đường 3/2, Quận 10, Hochiminh City
6. DINH HỢP, IV 50267, 355/11 Nguyen Minh Chiêu, phường 11, Tân Bình HCM. City
7. VU MANH HUNG, IV036575, 650/2I, Dien Bien Phu, Quận 10, Hochiminh City.
8. LUONG THI HANG, IV5359I7, 8 Thai Van Lang, Quận 1, Hochiminh City.
9. TRAN CONG HIEN, IV68843, 220/IOA Hoang Dao, Quận 3, Hochiminh City.
10. LAM VAN HAO, IV7538I, 64 Cao Thang, Quan 3, Hochiminh City.
11. LAM ĐỨC HIỆT, IV45I46, 77 Lê Văn Sĩ, phường 13, Phú Nhuận, Hochiminh City
12. NGUYEN PHUC HUNG, IV66980, 13I/4, Thich quang Đức, Phu Nhuận, Hochiminh City
13. PHAM VAN KHUE, IV083603, 233/29A Nguyễn Trãi, P.15, Q.1 TP.Hochiminh
14. VU VAN MINH, IV50735, 45/36, Nguyen van Dau, Quận Bình Thạnh, Hochiminh City
15. HUYNH BA PHUOC, IV86358, 80/32A, Tran quang Dieu, Quan 3, Hochiminh City.
16. NGUYEN QUANG PHUNG, IV2I7I79, 4I/8, Tổ 9, phường 12, Go Vấp Hochiminh City
17. NONG AN PANG, IV 78298, J3, Cư xá Tô Hiến Thanh, Quận 10, Hochiminh City
18. VU VAN QUANG, IV37432, 179/33 Mai Văn Ngọc, quận Phú Nhuận, Hochiminh City
19. HA NGOC PHU, IV94I69, 48/3, xóm 3, Phường 2, SaĐéc. Tỉnh Đồng Tháp, Vietnam
20. NGUYEN TRONG PHUOC, IV53609, 83 Ky Con, Quận 1, Hochiminh City.
- 2I. NGUYEN QUANG THIEU, IV549I8, 453/55, Nguyen van Trôi, Quận 3, Hochiminh City
22. PHAN VAN TRICH, IV70922, 483/7 Lê Van Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
23. NGUYEN MANH TONG, IV84I32, 22/I3, Phường 3, Quận Tân Bình, Hochiminh City.
24. LE VAN TAN, IV115732, 102/26A, Ho Biểu Chánh, Phú Nhuận, Hochiminh City.
25. TRAN NGOC UYÊN, IV2I0095, 278 Hoa Hưng, Quận 10, Hochiminh City.
26. NGUYEN HUY HOANG, IV228698, 59/9 Nguyen Binh Khiem, Quận 1, Hochiminh City
27. NGUYEN THI THOA, IV204254, 232 Cach Mạng 8, Phường 5, Tân Bình, Hochiminh City
28. LE VAN THANH, IV2I5932, 60/I47G Tuệ Tĩnh, phường 13, Quận 11, Hochiminh City
29. PHAM KHAC HLEN, IV2028I4, 107/1 ấp Bau Nai, Dong Hưng Thuận, Hocmôn, HCM City
30. PHAM HUU QUYNH, IV3728I, 1830/IOE, Ton That Thuyet, Phường 4, Quận 4, HCM City
- 3I. VU KIM TOAN, IVI2237I, 52 Duy Tân, Quận 3, Hochiminh City.
32. NGUYEN BANG DZUC, IV046945, 18/I2B, Thich Quang Đức, Phu Nhuận, HCM City
33. VU KHAC NHUONG, IV72675, 33I/4.C Lê Van Sĩ, Quận 3, Hochiminh City.
34. DAO NHUONG, IV538997, 148 Ba Hat, Phường 9, quận 10. Hochiminh City.

Representative Association Vietnamese
former political prisoners.

The second list of the political prisoners
in Vietnam. They have the letter of introduction of ODP.
Would you please consider to intercede with the Vietnamese
authority for them leave from Vietnam as soon as possible.

- 35 NGUYEN BA VAN, IV5I4349, 22/20 cư xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, Hochiminh City
- 36 VO HONG DIEP, IV 235706, 65 Tran quang Diêu, Quận 3, Hochiminh City.
- 37 VU DANG THANG, IV5I5082, 650/21 Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh Ci:
- 38 VU THE CAN, IV 5I446I6, 650/2I, Dien Bien Phu, P.I4. Quận 10, Hochiminh Ci
- 39 NGUYEN THI LE, IV56I02, 85/17, Ấp 1, Xã Long thành Mỹ, Thủ Đức, HCM.City
40. TRAN VAN THUA, IV113283, 16/3B, Tổ 4, Ấp Đình, Xã An Khanh, Thủ Đức HCMCit:
41. HOANG NGOC LIEN, IV211925, 166 Cách mạng tháng 8, P.12, Tân Bình, HCMCity.
42. NGUYEN THI LY, IV 59490, 489-A/23/129, Nguyen Huynh Đức, P.13, Phú Nhuận "
- 43 NGUYEN CAO DINH, IV-128428, 611/1E Dien Bien Phu, P.OI, Quan 3, HCM City
44. NGUYEN KHAC TU, IV-64I99. 4/47/70. F.7, Quận Tân Bình. TP. Hochiminh.
45. PHAN VAN CU, IV-219107, 29c Thu Khoa Huan, Phan Thiet, Thuận Hai, Vietnam.
46. LE NGOC DAM, IV-38723, 8I Tran Quoc Tuan, Quan Govap, Hochiminh City.
- 47 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, Hochiminh City.
- 48 NGUYEN VAN HUAN, IV-54I26, 105 lo U, chung cư Ngo Gia Tư, P.12, Q.10 "
- 49 LE NGOC THANH, IV-127640, BB-6 cư xa Bắc Hai, P.15, Q.10, Hochiminh City.
- 50 NGUYEN DINH LANG, IV-45785, 219 Le quang Dinh, Q.Binh Thanh, HCM.City.
- 5I TA HOAN HY, IV-117054, 1120 Ap Tam Ha, Xa Tam Binh, Q.Thu-Đức, HCM City.
52. DOAN QUANG THANG, IV-116244, 8I Nguyen Chi Thanh, fương 5, Vinh Long, Cửu long.

Redmond, January 27, 1989
Representative of the VN. former political prisoners

Khauquyn

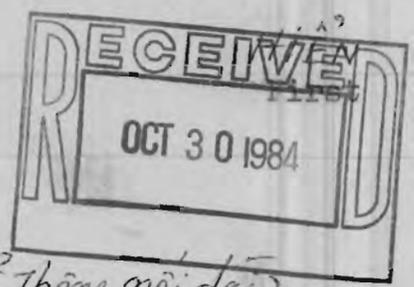
Nguyen Kha

C/O. NGUYEN KHA
Oct. 17. 10. 84

Đã trả lại số IV. 68,843
Chữ số

INTAKE FORM

Prisoner's name : TRÂN CÔNG
Last Middle
Date, place of birth : 1945, Thừa Thiên
Sex : Male Female.
Marital status : Single Married
Address in VN. : 220/10A Hoàng Đạo - (Nguyễn Thông mới dài) Saigon 3.



Political prisoner : Yes, from May 1st 1975 to November 24, 1982

Place of Re-education
Camp : TÂN LẬP Camp.

Profession :
Education in U.S. International Police Academy in USA.
VN. army, rank : Police Captain
VN. government, position :

Application for O.D.F. Yes, IV number 68,843 No

Number of dependents
accompanying relatives

VO số 2
card
check this
10/11/84

Name	Date of birth	Relationship
<u>NGUYỄN THỊ ĐIỂN</u>	<u>Sept. 18, 1949</u>	<u>wife</u>
<u>TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG</u>	<u>June 10, 1971</u>	<u>daughter</u>
<u>TRẦN CÔNG - CHANH</u>	<u>June 24, 1972</u>	<u>Son</u>
<u>TRẦN CÔNG - HUY</u>	<u>May 25, 1974</u>	<u>Son</u>

Mailing address in V.A. : 220/10A Hoàng Đạo, Saigon 3

Name, address of sponsor/relative:

U.S. Citizen : yes no

Relationship with prisoner : Friend

Name, address and signature of informant : NGUYEN TRONG-KHA
Redmond, WA. 98052 USA.

Date : October 26, 1984

Enclosed:

Copy Release Certificate
in his letter.

Nguyen Kha
NGUYEN KHA

No 658/GRT

RELEASE CERTIFICATE

3 copies

According to the Communiqué No 966-BCA/TT dated on 31 May 1961 of the Ministry of Police,

Executing the Release Decision No 174 dated on 10 September 1982 of the Ministry of Interior.

THIS RELEASE CERTIFICATE is issued to :

Full name : TRAN CONG HIEN
 born in : 1945
 place of birth : Thua Thien
 residence before being arrested : 220/10A Hoang Dao St., 3rd Precinct, Ho Chi Minh City
 crime committed : Police Captain,
 : Chief of the Psycho-War Office.
 arrested on : May 1, 1975
 penalty : Reeducation in concentration camp
 He is allowed to return to his home at 220/10A Hoang Dao St., 3rd Precinct, Ho Chi Minh City.

REMARKS ON HIS REEDUCATION PERFORMANCE

He was aware of his fault and has agreed with the reeducation
 In laboring, he has striven to assure his everyday work and to fulfill the task allotted to him.

Has abided by the camp regulations, attended sufficiently the reeducation classes. Rated: Good results in reeducation.

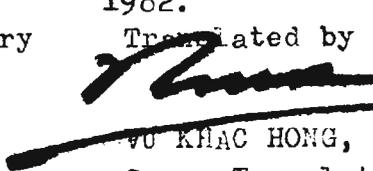
Tran Cong Hien's right
 forefinger print.
 Enrollment No 1057
 (Military Justice)

TranCongHien's
 signature.

November 24, 1982.
 The Supervisor,
 Signed: Major BUI VAN CHIEU.
 (and sealed)

Police Section, 21st Ward,
 3rd Precinct.
Certification : Tran Cong Hien has reported to the Police Section, 21st Ward, 3rd Precinct, and been temporary residing at 220/10A Hoang Dao St., The Deputy,
 Signed: LE DINH NGHE (and sealed)

Ho Chi Minh City,
 Returned Reeducated men Control Committee: Reported on December 3, 1982.

Translated by

 VU KHAC HONG,
 Sworn Translator.



My oath was administered by the Saigon Justice of the Peace on January 2, 1962.
 Office address No 25/91
 Tran Quang Dieu St.,
 Saigon-3.

Hồ chí Minh City. April 1st 1984
From: Trâm công - Hiến
220/10th Hoàng Báo street
quận 3 Saigon
Hồ chí Minh city.

Dear Mrs Cathay.

The recent document my uncle Nguyễn - Trọng - Kha sent for me "Trâm công - Hiến", To your response on August 19-83 isn't needed for ODP.

Based on ODP document, I'd say I'm classified to the third category to be considered to immigrate to USA. Would you please study the "Release certificate" in my document, in which I'm captured for more seven years and a half as prisoner in the reeducation camp. This certificate issued by Socialist Republic of Viet illustrates that I'm related to ~~both~~ former regime.

I've been once in USA in 1971 during four months from April 15th 1971 to August 15th 1971 at "International Police Academy" under US organization paid by US Government for police training course named "General Police French course".

I've forgotten the address of my Academy but I still remember Mr Bonnefin vice president of the Academy and Mr Grecco my advisor. During that time, I lived at The Commander Apt

WA DC 20005 USA. I've sent you a photograph taken at the porch of the "White House" to demonstrate my presence in USA.

So I have relation to both former regime and US Government (I'm a former captain).

Due to the difficulties of my situation, and the spirit of humanitarian act. Would you please do all your best in intercession with the Government of Socialist of Viet to authorize my family and I to leave Viet. Nam as soon as possible for seeking a new life. We can't thank you enough.

Very respectfully yours

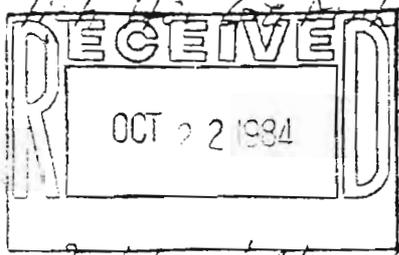
NGUYEN TRONG KHA
Lynnwood, WA 98036

n. * Mailing address: Nguyễn Trọng Kha.

WA-98036 USA.

17-10-1984

Kính gửi Bà Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Tù nhân C.T. Việt Nam



Thưa Bà,

Trân trọng chuyển đến quý Hội danh sách những chim hươu bị tù đày trước đây, xin ghi danh nhập cư vào Mỹ:

Họ tên

Địa chỉ:

1. Lâm Văn Hào 64 Cao Thắng, Saigon 3 Việt Nam
Thiếu tá Không Quân. (Kèm giấy ra trại)
2. Huỳnh Bá Phước 80/3A Trần Quang Diệu, Saigon 5.
Thiếu úy, Sĩ Quan Kỹ Thuật. (Kèm giấy ra trại)
3. NGUYỄN-VĂN-THIỆN 71 Lê Quang Định, Phường 14
Độc Sĩ, Phó Quận. Quận Bình Thạnh. Gia Định Việt Nam
(Kèm giấy ra trại)
4. TRẦN-CÔNG-HIẾN 220/10A Hoàng Đạo, Saigon 3
Đại úy Cảnh Sát (Nguyên Thông nội đại)
Đã học tại Hoa Kỳ (Kèm certificate của Public Safety Services)
5. NGUYỄN-VĂN-BÌNH 98/3, phường 8, Quận Tân Bình, Phường
Tỉnh Đoàn Trưởng Cách Mạng Tháng 8. Gia Định
Cán Bộ Phát Trầm Nông Thôn (Kèm Hồ của thống sứ)
6. Bùi-Tân-Lộc 8- Nguyễn An-Ninh. Quận Bình-
Trung-úy Địa Phương Quân Thanh, Gia Định
(Kèm đơn và giấy tờ cải tạo)

Xin cho phúc đáp khi nhận được những giấy tờ kê trên đây

NGUYỄN TRỌNG KHA

Lynnwood, WA 98036

M/1/84

V.68843



PUBLIC SAFETY SERVICES, INC.

"Services For Development"

May 7, 1984

LAUREN J. GOIN
PRESIDENT

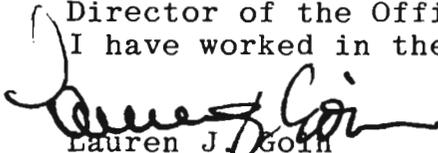
TO WHOM IT MAY CONCERN

RE: Tran Cong HIEN

This is to certify that Tran Cong HIEN, while a member of the Vietnamese National Police, attended a feneral course of training at the International Police Academy. The period of training was from April, 1971 through July of that year. The course of instruction was designed for middle managers of civil security forces from around the world.

The International Police Academy was operated by the Office of Public Safety, Agency for International Development, which was and is a part of the State Department. The Academy training was part of the assistance provided to nations requesting it of the United States. This program ended in 1974 and it is not possible to provide copies of graduation certificates, such as that earned by those completing the training, as did Mr. HIEN.

I was a member of OPS in 1971 and subsequently became the Director of the Office in 1973. Since the termination of the program, I have worked in the private sector in t he field of law enforcement.


Lauren J. Goin
President

ODP.
IV. 68843

KHA NGUYEN

Redmond, WA 98052



HỘI GIA ĐÌNH TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

Arlington, VA 22204





To: KHA NGUYÊN

Redmond, WA 98052
USA.

TRAN CONG HIEN
Dai Uy Canh Sat

F

Oct 30, 1984